

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**LÊ THỊ MINH THƯ**

**VẬN DỤNG NGHỆ THUẬT CHẠM KHẮC GỖ  
TRUYỀN THỐNG THANH HÓA THẾ KỶ XVII VÀO  
DẠY HỌC MÔN TRANG TRÍ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ  
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MĨ THUẬT  
Khóa 4 (2017 - 2019)**

**Hà Nội, 2020**

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH  
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

***Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Nguyễn Văn Tạo***

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ  
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày      tháng      năm 2020

***Có thể tìm hiểu luận văn tại:***

**Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục đại học Việt Nam ngày nay đứng trước những cơ hội và thách thức to lớn. Trong đó công tác đào tạo các chuyên ngành nghệ thuật cần được đổi mới trong cách tiếp cận và thực hành sáng tạo, làm sao vừa giữ gìn được bản sắc văn hóa dân tộc vừa tiếp thu tinh hoa của thế giới, tạo ra các sản phẩm nghệ thuật vừa mang bản sắc riêng lại vừa có thể hội nhập quốc tế một cách bền vững.

Môn học trang trí là một môn học quan trọng trong ngành mỹ thuật; môn học này có hầu hết trong các chương trình đào tạo của chuyên ngành đồ họa, sư phạm mỹ thuật, thiết kế thời trang... tuy nhiên ở mỗi chuyên ngành khác nhau thì môn trang trí được cấu trúc khác nhau bởi đầu ra, mục tiêu đào tạo khác nhau. Nhưng những yêu cầu căn bản về tính thẩm mỹ, biểu đạt về màu sắc, đặc biệt là sự sáng tạo trong họa tiết, đường nét... để tạo ra được các bố cục mới có hiệu ứng thẩm mỹ hấp dẫn là một điều hết sức cần thiết thì có những đặc điểm tương đối thống nhất.

Thanh Hóa là một vùng đất có bề dày lịch sử với hệ thống di sản văn hóa hết sức đa dạng, 1.535 di tích trong đó có 141 di tích cấp quốc gia, 659 di tích cấp tỉnh, đặc biệt có 4 di tích thuộc loại di tích quốc gia đặc biệt và di sản văn hóa thế giới (di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ, di tích văn hóa lịch sử đặc biệt Lam Kinh, Đền Bà Triệu, Hang Con Moong).

Nghệ thuật chạm khắc gỗ Thanh Hóa có tiến trình phát triển chậm hơn vùng Đông Bằng Bắc Bộ một nhịp, do chiến tranh Nam Bắc Triều (1533-1677) đã làm cho nông thôn Thanh Hóa kiệt quệ không có đủ nguồn lực phát triển các công trình tín ngưỡng cộng đồng to lớn ở TK XVI và đầu TK XVII (đình, đền, chùa). Tuy nhiên, do đặc điểm của quy luật lan tỏa và cộng hưởng tự nhiên của văn hóa, do nhu cầu tâm linh của cộng đồng xã hội, ngay từ đầu TK XVII và đặc biệt cuối TK XVII nhiều đền, chùa, đình làng vẫn được xây dựng mới trên đất Thanh Hóa mà ngày nay chúng ta có thể nhận diện được qua phong cách chạm khắc gỗ trên cấu kiện của kiến trúc. Tuy số lượng các di sản nghệ thuật chạm khắc gỗ TK XVII còn lại ở Thanh Hóa rất ít nhưng lại có những đặc trưng nghệ thuật rất độc

đáo. Đó là các công trình tiêu biểu như: Đền Trần Khát Chân, chùa Hoa Long Tự (xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc), Bảng Môn Đình (xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa), đình Phú Thượng (xã Hà Đông, huyện Hà Trung)...

Việc giáo dục tinh thần yêu nước, yêu dân tộc thông qua trải nghiệm thực tế di sản văn hóa truyền thống dân tộc là một hình thức hiệu quả đặc biệt. Đặc biệt đối với sinh viên ngành mỹ thuật, muốn sáng tạo cái mới trên nền tảng kế thừa văn hóa truyền thống dân tộc là một thách thức. Nếu sinh viên không có vốn sống thực tế, không am hiểu nghệ thuật dân tộc thì khó có thể tạo ra một cảm xúc, một khát vọng sáng tạo cho mục tiêu kế thừa tinh hoa văn hóa truyền thống dân tộc như thế nào. Học viên cho rằng với nhóm di tích chạm khắc gỗ TK XVII ở Bảng Môn Đình, chùa Hoa Long Tự, đền Trần Khát Chân và đình Phú Thượng là những kho dữ liệu quý giá cho sinh viên học tập, vận dụng và sáng tạo vào các bài học trang trí một cách hấp dẫn và hiệu quả nhất.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI (NQ 29-NQ/TW) đề ra, Đại hội Đảng lần thứ XII đề ra phương hướng: Giáo dục là quốc sách hàng đầu. Phát triển GD & ĐT nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; phát triển GD & ĐT phải gắn với nhu cầu phát triển KT - XH, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với tiến bộ khoa học, công nghệ; phấn đấu trong những năm tới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả GD & ĐT.

Với hướng tiếp cận trên tôi lựa chọn nội dung nghiên cứu “***vận dụng nghệ thuật chạm khắc gỗ truyền thống Thanh Hóa thế kỷ XVII vào dạy học môn trang trí ở trường đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa***” làm luận văn thạc sỹ ngành lý luận và phương pháp dạy học mỹ thuật của mình, hy vọng sẽ đóng góp một phần cho việc nâng cao chất lượng dạy học môn trang trí tại trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa cũng như làm tư liệu cho việc nghiên cứu phương pháp khai thác vốn di sản mỹ thuật trong giảng dạy.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Học viên nhận thức rằng đối với đề tài luận văn liên quan đến 3 nhóm tài liệu, công trình nghiên cứu gồm: Nghiên cứu về phương pháp giảng dạy đại học; Nghệ thuật chạm khắc gỗ truyền thống Thanh Hóa; Lý luận dạy học.

Nhóm công trình thứ nhất: Một số sách viết về di tích lịch sử văn hóa, di sản văn hóa nói chung gồm:

1. Ban quản lý di tích và danh thắng Thanh Hoá (2002), *Thanh Hóa di tích và thắng cảnh*, tập II, Nxb Thanh Hoá, Thanh Hóa.

2. Ban biên tập địa chí Thanh Hóa (2000) *Địa chí Thanh Hóa*, tập I, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

3. Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử Thanh Hóa (1999), *Nghề thủ công truyền thống Thanh Hóa*, tập I, Nxb Thanh Hóa, Thanh Hóa.

Các công trình trên viết về hệ thống di tích lịch sử văn hóa ở Thanh Hóa tiếp cận theo hướng bảo tàng học và văn hóa học. Một số nội dung có đề cập đến chạm khắc gỗ nhưng chỉ chủ yếu bàn về niên đại và nội dung lịch sử hình thành di tích, ít liên quan đến nghệ thuật chạm khắc gỗ. Tuy nhiên đối với học viên có thể xem đây là những tư liệu bổ ích cho nghiên cứu của mình khi làm luận văn.

Nhóm thứ hai gồm các công trình viết về nghệ thuật chạm khắc gỗ truyền thống gồm:

1. Trần Việt Anh, *Nghệ thuật chạm khắc gỗ truyền thống ở Thanh Hóa thế kỷ XVII - XIX*, Luận án tiến sĩ, 2018, Viện Văn hóa nghệ thuật Quốc gia Việt Nam.

2. Lê Văn Tạo (2011), *Mỹ thuật và kiến trúc Việt Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

3. Lê Văn Tạo, Hà Đình Hùng (2008), *Nghệ thuật kiến trúc, chạm khắc gỗ truyền thống ở Thanh Hóa*, Nxb Thanh Hóa, Thanh Hóa.

Những tài liệu trên được nghiên cứu trực tiếp đến đối tượng nghệ thuật chạm khắc gỗ, do vậy những kết quả phân tích, đánh giá giá trị các di sản nghệ thuật chạm khắc gỗ truyền thống ở Việt Nam cũng như Thanh Hóa là rất bổ ích với học viên, tuy nhiên đối tượng nghiên cứu chính trong luận văn gồm 2 yếu tố chính: Phương pháp giảng dạy đại học, vận dụng nghệ thuật chạm khắc gỗ truyền thống

Thanh Hóa TK XVII vào môn trang trí, do vậy vẫn còn nhiều điểm học viên cần làm sáng rõ hơn trong luận văn của mình.

Nhóm tư liệu thứ ba gồm một số cuốn sách nghiên cứu về phương pháp dạy học:

- Dự án Việt Bỉ (2008), *Dạy và học tích cực một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- Ngô Bá Công (2008), *Giáo trình Mỹ thuật cơ bản*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- Tạ Phương Thảo (2004), *Giáo trình Trang trí*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- Nguyễn Quốc Toàn (2008), *Giáo trình phương pháp dạy - học mỹ thuật*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- Nguyễn Quốc Toàn (2009), *Giáo trình mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Có thể nói, hầu hết các công trình trên đều có những nội dung nghiên cứu cụ thể và đi sâu về những kiến thức trọng tâm. Tuy nhiên, nhìn một cách tổng thể thì những công trình nghiên cứu trên mang tính chuyên ngành sâu ở các bình diện quản trị giáo dục, quản lý văn hóa, quản lý giáo dục, lịch sử nghệ thuật hay phương pháp dạy học, chưa có công trình nào nghiên cứu về phương pháp dạy học cũng như nghệ thuật chạm khắc gỗ truyền thống vào dạy học môn trang trí ở các trường đại học. Trên đây cũng là nguồn tư liệu quý giá và nguồn động viên khích lệ cho tôi mạnh dạn nghiên cứu về đề tài “***Vận dụng nghệ thuật chạm khắc gỗ truyền thống Thanh Hóa thế kỷ XVII vào dạy học môn trang trí ở trường đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa***”.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Hệ thống tư liệu về nghệ thuật chạm khắc gỗ truyền thống Thanh Hóa thế kỷ XVII.

PPNC thực nghiệm giúp sinh viên hấp dẫn hơn trong nghiên cứu học tập cảm thụ nghệ thuật thông qua thị giác.

Nghiên cứu về dạy học môn trang trí ở trường đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

Tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên.

### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Nghiên cứu phương pháp dạy học môn trang trí ở khoa Mỹ thuật, khoa Sư phạm Nghệ thuật trường Đại học VH,TT&DL Thanh Hóa.

Nghiên cứu việc đổi mới thực nghiệm sáng tạo ở môn học trang trí gắn với yêu cầu phát huy vốn di sản văn hóa dân tộc.

Nghiên cứu thực nghiệm một số bài trang trí có áp dụng tư liệu mỹ thuật trang trí chạm khắc gỗ Thanh Hóa TK XVII nhằm phát huy khả năng sáng tạo, hiểu hơn về trạm khắc gỗ có những giá trị đặc trưng và thông qua đó cũng giúp gìn giữ di sản chạm khắc Thanh hóa.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Di sản mỹ thuật chạm khắc gỗ truyền thống Thanh Hóa TK XVII tiêu biểu: Chùa Hoa Long Tự, đền Trần Khát Chân, đình Phú Thượng, Bảng Môn Đình.

### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Khoa Mỹ thuật của lớp ĐHTK Thời trang K5, khoa Sư phạm Nghệ thuật lớp ĐHSP MT K6 trường đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa năm học 2018 – 2019.

Một số di sản mỹ thuật chạm khắc gỗ truyền thống tiêu biểu ở Đền Trần Khát Chân, chùa Hoa Long Tự, đình Phú Thượng, Bảng Môn Đình Thanh Hóa TK XVII.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

- *Phương pháp nghiên cứu lý thuyết (phân tích, so sánh, tổng hợp):*

Phân tích, so sánh, đối chiếu, thu thập tài liệu đã được công bố xuất bản của nhiều tác giả nghiên cứu thuộc các lĩnh vực mỹ thuật, lịch sử, khảo cổ, văn hóa, dân tộc học... nhằm có được cơ sở khoa học có giá trị nhất làm cơ sở nghiên cứu của luận văn.

- *Phương pháp điền dã, khảo sát thực địa:* Là phương pháp thực địa, với các thao tác về ghi hình, chụp ảnh, phỏng vấn, quan sát, tham gia ký họa trực tiếp tại Đền Trần Khát Chân, chùa Hoa Long Tự, đình Phú Thượng, Bảng Môn Đình...

- *Phương pháp liên ngành (Sử học, mỹ thuật học, văn hóa học...)* trên cơ sở các góc nhìn, cách tiếp cận của mỗi ngành là sự hỗ trợ và thế mạnh để nghiên cứu giữa các ngành khoa học, giúp cho việc đánh

giá, lý giải đối tượng nghiên cứu một cách khách quan, hợp lý và bản chất nhất.

## **6. Những đóng góp của luận văn**

Đóng góp tư liệu mỹ thuật truyền thống Thanh Hóa TK XVII cho công tác quản lý và NCKH.

Đưa ra nhận định mới về thực nghiệm dạy học gắn liền với thực tế ở các di sản văn hóa.

Thúc đẩy sự ham mê sáng tạo cho SV.

Quảng bá tích cực cho việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa địa phương.

## **7. Cấu trúc của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn gồm có 3 chương.

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY MÔN TRANG TRÍ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

Chương 2: ĐẶC TRƯNG, GIÁ TRỊ CỦA NGHỆ THUẬT CHẠM KHẮC GỖ THANH HÓA THẾ KỶ XVII VÀ KHẢ NĂNG VẬN DỤNG VÀO DẠY HỌC MÔN TRANG TRÍ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

Chương 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP VẬN DỤNG VÀ THỰC NGHIỆM

### **Chương 1**

#### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY MÔN TRANG TRÍ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA**

##### **1.1. Một số khái niệm liên quan đề tài**

###### **1.1.1. Chạm khắc**

Chạm khắc là vạch ra những đường nét, hình hài, làm trũng sâu xuống từ một bề mặt cứng như gỗ, kim loại, đá... bằng dụng cụ nhọn sắc hoặc bằng phương pháp ăn mòn hóa học.

###### **1.1.2. Trang trí**

Trang trí là sự sắp xếp, bố trí các vật có hình khối, đường nét, màu sắc khác nhau sao cho tạo ra một sự hài hoà, làm đẹp mắt một



khoảng không gian nào đó. Nghệ thuật trang trí là một “nghệ thuật đặc biệt” mang tính ứng dụng thực tiễn rất cao của con người, phụ thuộc những chủ quan thẩm mỹ và nhu cầu phục vụ cuộc sống của con người. Nghệ thuật trang trí vừa mang tính ký hiệu, thông tin lại mang tinh thần văn hóa riêng biệt của mỗi dân tộc và mỗi thời kỳ lịch sử nhất định.

### **1.1.3. *Mỹ thuật và bộ môn trang trí***

#### **1.1.3.1. *Mỹ thuật***

Mỹ thuật là một loại hình nghệ thuật tạo nên các sản phẩm trên mặt phẳng bằng đường nét, hình mảng, màu sắc, đậm nhạt; trong không gian bằng hình khối, sáng tối, đậm nhạt. Mỹ thuật sử dụng nhiều chất liệu khác nhau như: giấy, chì, các loại màu, vải sợi (hội họa, trang trí); đất, thạch cao, đá, gang, đồng, xi măng... (điều khắc), cao su, đồng, nhôm... (tranh khắc, tranh gò). Có thể nói vắn tắt mỹ thuật là nghệ thuật của mặt phẳng, của không gian.

#### **1.1.3.2. *Bộ môn trang trí***

Bộ môn trang trí: Thuật ngữ “bộ môn trang trí” được dùng ở nhiều trường đại học có chuyên ngành đào tạo mỹ thuật, khi môn trang trí được triển khai bao gồm chuyên ngành trang trí sâu như: đồ họa trang trí, trang trí nội thất, trang trí ngoại thất, trang trí cơ bản nhằm phân biệt mức độ kiến thức và định hướng chuyên môn khác nhau.

## **1.2. Tổng quan về di sản nghệ thuật chạm khắc gỗ truyền thống Thanh Hóa TK XVII**

### **1.2.1. Tổng quan về quy mô và số lượng các di sản có trang trí chạm khắc gỗ.**

Trong các hoạt động nghiên cứu mỹ thuật truyền thống Việt Nam, nhiều đối tượng nghệ thuật được chú trọng: Kiến trúc cổ truyền, nghệ thuật tạo hình điêu khắc đá, chạm khắc gỗ, chạm khắc kim loại; Tuy nhiên, theo học viên người Việt khác với người Chăm, người Khơ me, người Ấn Độ là nghệ thuật chạm khắc trang trí dân gian trên chất liệu gỗ có thể xem là ưu điểm nổi trội trong lịch sử mỹ thuật truyền thống Việt Nam.

Trong phạm vi giới hạn của luận văn, học viên chỉ bàn sâu về đặc trưng và giá trị của nghệ thuật chạm khắc gỗ của 4 di tích điển hình ở TK XVII (Đình Bảng Môn, Chùa Hoa Long, đền Trần Khát Chân, đình Phú Thượng) và nêu ra tiềm năng tạo hình để vận dụng trong môn trang trí ở trường đại học VH TTDL Thanh Hóa.

### **1.2.2. Các di tích cơ bản được lựa chọn nghiên cứu trong đề tài**

*\* Chùa:*

Một số chùa ở Thanh Hóa có niên đại trước TK XVII tiêu biểu hiện còn đến hiện nay như: Hoa Long Tự (Vĩnh Lộc); Sùng Nghiêm Diên Thánh (Hậu Lộc), Chùa Linh Xứng (Hà Trung), Chùa Kênh (Quảng Xương), Đại Hùng Tự (Chùa Vòm – Thiệu Hóa)...

*\* Đền:*

Đền ở Thanh Hóa khá đa dạng và phong phú về loại hình, phát triển mạnh vào thời Lê – Trịnh. Phải chăng đây là thời kỳ mà nghệ thuật được các quan lại, quý tộc bảo trợ, mặt khác, do khát vọng tâm linh cần được thăng bằng sau hàng trăm năm nội chiến, mà mảnh đất xứ Thanh lại là bãi chiến trường khốc liệt.

*\* Đình:*

Đình làng Thanh Hóa chiếm số lượng tương đối lớn trong các thể loại kiến trúc gỗ truyền thống ở Thanh Hóa còn lại đến ngày nay. Phần lớn các đình làng ở Thanh Hóa đều được khởi dựng tập trung vào thời kỳ nhà Nguyễn.

#### **1.2.2.1. Bảng Môn Đình**

Bảng Môn Đình ở xã Hoàng Lộc, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa là ngôi đình nổi tiếng nhất huyện Hoàng Hóa. Đình được xây dựng từ thời Lê Sơ (thế kỷ XV). Bảng Môn Đình thờ Thành hoàng là Nguyễn Tuyên, một vị tướng có công bình Chiêm dưới thời nhà Lý. Sau khi ông mất, để tưởng nhớ công lao một công thần, vua Lý Thái Tông đã ban phong thần hiệu, sắc phong: Thượng đẳng đại vương linh thần. Cấp tiền lập đền thờ (tức miếu đệ tứ) giao dân phụng sự.

#### **1.2.2.2. Đền thờ Trần Khát Chân**

Trần Khát Chân người làng Hà Lãng, huyện Vĩnh Ninh (tức Vĩnh Lộc ngày nay), ba đời làm thượng tướng quân. Ông là dòng dõi của

danh tướng Trần Bình Trọng với câu nói bất hủ “Ta thà làm quỷ nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc”.

#### *1.2.2.3. Chùa Hoa Long Tự*

Nằm trong khuôn viên di tích lịch sử văn hóa Quốc gia Trần Khát Chân, thuộc thôn Trung, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc. Cùng với giá trị tinh thần Phật giáo được kết tinh theo năm tháng, những hình ảnh chạm khắc trên bộ khung gỗ chùa Hoa Long còn phản ánh tinh thần văn hóa Việt. Bằng bàn tay tài hoa và cái nhìn bao quát, người nghệ nhân thuở ấy đã thể hiện nhiều cảnh sống động, nhưng rất gần gũi với đời sống sinh hoạt thường ngày qua chạm khắc trên khung gỗ như: Hình ảnh chú bé ngồi trên lưng hạc, khóm trúc, hoa sen, rồng, phượng...

#### *1.2.2.4. Đình Phú Thượng*

Đình Phú Thượng thuộc xã Hà Đông (huyện Hà Trung, Thanh Hóa) nổi tiếng là ngôi đình với kiến trúc mang hương vị đặc trưng do sự tham gia của nghệ nhân người Chăm ở TK XVII vốn là tù binh ở hương Đại Lại của Tuyên úy Lê Huấn. một quý tộc nhà Lê.

### **1.3. Thực trạng dạy và học bộ môn Trang trí tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.**

#### *1.3.1. Về đội ngũ giảng viên*

Hầu hết giảng viên Mỹ thuật đều nhận thức được tầm quan trọng của chuyên môn trong việc giáo dục và đưa những nét văn hóa truyền thống lồng ghép trong các tiết dạy mỹ thuật hàng ngày. Nhưng do thời lượng chương trình dành cho môn học mỹ thuật còn eo hẹp cũng là sự khó khăn tìm và tham khảo tài liệu nên chưa thấy được hết hiệu quả và tầm quan trọng của nét đẹp cũng như ý nghĩa của văn hóa vốn cổ dân tộc trong nước cũng như ở địa phương đối với môn học và việc học tập tại trường. Trong đó, khó khăn nhất phải kể đến là tài liệu giảng dạy còn hạn chế, ngoài ra sự quan tâm về môn học của sinh viên chưa cao phần nào ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy môn mỹ thuật trong nhà trường.

#### *1.3.2. Về khả năng nhận thức của sinh viên*

Hàng năm, Trường Trường đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, tuyển sinh cho nhiều ngành và nhiều hệ, trong đó có hệ ĐH Thời trang và ĐHSP Mĩ thuật. Địa bàn tuyển sinh ở tỉnh Thanh hóa và các tỉnh trong cả nước, đã tốt nghiệp phổ thông. Sinh viên vào học ngành ĐHSP mĩ thuật và Thời trang được xét tuyển môn Văn theo yêu cầu của BGD & ĐT và dự thi 2 môn năng khiếu mĩ thuật là Hình họa và Trang trí cơ bản.

#### **1.4. Tóm lược chương trình môn trang trí tại trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa**

##### ***1.4.1. Vài nét về trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa***

###### *Lịch sử hình thành và phát triển*

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa là trường đại học công lập nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân Tỉnh Thanh Hóa và quản lý chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa tiền thân là Trường Văn hóa Nghệ thuật đào tạo cán bộ nghiệp vụ văn hoá nghệ thuật cho tỉnh Thanh Hóa trở thành một trường đại học đa ngành có nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, thể thao và du lịch cho vùng Bắc Trung Bộ và Nam sông Hồng.

###### *Sứ mạng, nhiệm vụ*

Trường có chức năng đào tạo các lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, thể thao và du lịch trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học. Phạm vi đào tạo gồm tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh Bắc Trung Bộ, Nam sông Hồng.

###### *Đội ngũ giảng viên*

Nhà trường hiện có 255 cán bộ giảng viên, trong đó có: 45 Phó giáo sư; Tiến sĩ, giảng viên cao cấp, Giảng viên chính; 90% Giảng viên có trình độ sau đại học, 25 giảng viên đang được đào tạo trong và ngoài nước.

###### *Chương trình, ngành đào tạo*

Nhà trường đã tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ từ năm 2012; các chương trình đào tạo đảm bảo chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp, đáp ứng yêu cầu liên thông giữa các trình độ với các chương trình đào tạo khác.

### **1.4.2. Nội dung chương trình môn trang trí khoa Mỹ thuật, khoa Sư phạm Nghệ thuật**

#### **1.4.2.1. Chương trình môn trang trí**

Mục tiêu chi tiết môn học

<b>Mục tiêu Nội dung</b>	<b>Bậc 1</b>	<b>Bậc 2</b>	<b>Bậc 3</b>
<b>Nội dung 1</b> Trang trí hình cơ bản	I.A.1 Nêu được khái niệm, tính chất đặc điểm trang trí hình cơ bản. I.A.2 Trình bày được các nguyên tắc trang trí cơ bản. I.A.3 Trình bày được	I.B.1 Hiểu rõ đặc điểm của bố cục từng loại hình cơ bản I.B.2 Vận dụng tốt những nguyên tắc trang trí cơ bản vào bài tập thực	I.C.1 Phân tích đặc điểm bố cục từng loại hình cơ bản, so sánh đặc điểm bố cục từng loại hình cơ bản. Phương pháp tiến hành trang trí hình cơ bản
<b>Nội dung 2</b> Trang trí đường diềm	II.A.1 Nêu được khái niệm trang trí đường diềm II.A.2 Biết cách phân loại trang trí đường diềm II.A.3 Trình bày được phương pháp tiến hành trang trí đường diềm	II.B.1 Hiểu rõ đặc điểm của các thể loại trang trí đường diềm được ứng dụng trong cuộc sống. II.B.2 Vận dụng tốt những nguyên tắc cơ bản trong trang trí để thể hiện bài tập trang trí đường diềm	II.C.1 Phân tích, đánh giá được giá trị nghệ thuật bố cục, họa tiết, màu sắc trong bài tập nghiên cứu trang trí đường diềm.

<p><b>Nội dung 3</b> Trang trí vải hoa</p>	<p>III.A.1 Trình bày được khái niệm, đặc điểm và những yêu cầu cơ bản trong trang trí nền. III.A.2 Trình bày được những ứng dụng cơ bản của trang trí nền hoa. III.A.3 Trình bày được phương pháp tiến hành trang trí nền hoa</p>	<p>II.B.1 Hiểu rõ đặc điểm của các thể loại trang trí nền III.B.2 Vận dụng được các nguyên tắc trang trí cơ bản trong bài tập trang trí nền hoa</p>	<p>III.C.1 Phân tích được mối quan hệ giữa trang trí nền với các yếu tố không gian, đồ vật chứa nền. III.C.2 Phân tích, đánh giá được giá trị nghệ thuật bố cục, hoạ tiết, màu sắc trong bài tập trang trí nền hoa</p>
--	---	---	--

#### *1.4.2.2. Tóm tắt về Khoa Mỹ thuật*

##### *Lịch sử hình thành*

Khoa mỹ thuật được thành lập từ khi trường ở bậc Sơ cấp Văn hóa- Nghệ thuật (1967), Trung học Văn hóa nghệ thuật (1978), bậc Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Thanh Hoá (2004), bậc Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá (2011), đến nay khoa Mỹ thuật có bề dày hơn 50 năm trong việc đào tạo bồi dưỡng các thế hệ làm công tác mỹ thuật ở trong tỉnh và khắp mọi miền của tổ quốc.

##### *Chức năng nhiệm vụ*

Đào tạo bồi dưỡng các chuyên ngành: Thiết kế Đồ họa; Thiết kế Thời trang; Hội họa; từ bậc Trung cấp chuyên nghiệp đến Đại học trên phạm vi cả nước, ngoài ra còn liên kết đào tạo ở nước ngoài.

Nghiên cứu khoa học và sáng tác ở lĩnh vực mỹ thuật, mỹ thuật học ứng dụng và các lĩnh vực liên quan.

Tham mưu cho các cấp trong tỉnh và đồng tổ chức hoạt động chuyên môn lĩnh vực mỹ thuật.

##### *Đào tạo*

Chương trình ngành học thuộc khoa quản lý về chuyên môn được xây dựng trên cơ sở kế thừa những kinh nghiệm của các nước tiên tiến, áp dụng phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường cũng như của đất nước trong xu thế hội nhập và phát triển.

- Kiến thức

Trang bị kiến thức lý thuyết chuyên sâu về mỹ thuật trong đó cụ thể ở các ngành nghề đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực Mỹ thuật.

- Kỹ năng:

Trang bị kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của lĩnh vực mỹ thuật trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực mỹ thuật;

*Nguồn lực giảng viên*

Nguồn lực giảng viên khoa Mỹ thuật được đào tạo bài bản ở các trường uy tín trong nước và nước ngoài.

*1.4.2.3. Tóm tắt về Khoa Sư phạm Nghệ thuật*

*Chức năng*

Khoa Sư phạm Nghệ thuật có chức năng quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học thuộc ngành Sư phạm Âm nhạc và Sư phạm Mỹ thuật theo chỉ đạo của Ban giám hiệu.

*Nhiệm vụ*

Đào tạo, bồi dưỡng

- Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên Âm nhạc, Mỹ thuật trình độ đại học.

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy trong phạm vi chuyên môn do khoa đảm nhận.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu của trường, nhu cầu của ngành và xã hội.

*Nghiên cứu khoa học*

- Nghiên cứu khoa học cơ bản và khoa học giáo dục sư phạm nghệ thuật.

- Biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo chuyên ngành.

- Hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các dự án, chương trình hợp tác trong và ngoài tỉnh về đào tạo, nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mĩ thuật.

#### *Hoạt động*

Kế thừa truyền thống hơn 40 năm xây dựng và trưởng thành, tập thể cán bộ, giảng viên và sinh viên Khoa Sư phạm Nghệ thuật luôn đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, tích cực học tập nâng cao trình độ, không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ dạy và học; tăng cường công tác quản lý và giáo dục sinh viên... khẳng định thương hiệu của mình trong công tác đào tạo giáo viên nghệ thuật đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục đại học và những đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.

#### ***1.4.3. Phương pháp dạy học môn trang trí khoa Mĩ thuật, Khoa Sư phạm Nghệ thuật hiện nay tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa***

Phương pháp dạy học hiện nay đối với bài dạy lí thuyết chủ yếu là giảng viên sử dụng bài giảng điện tử, giới thiệu các bài mẫu của sinh viên khóa trên và sinh viên quan sát, ghi chép, lắng nghe, trả lời những câu hỏi của giảng viên đưa ra hoặc nêu lên những vấn đề chưa rõ trong nội dung bài giảng. Đối với bài thực hành vẫn dùng những phương pháp truyền thống như thị phạm, gợi ý... Trong quá trình học sinh viên được giảng viên hướng dẫn thực hành trên lớp thông qua các bài tập thực hành cá nhân chưa có hoạt động trải nghiệm.

#### ***1.4.4. Một số yêu cầu đổi mới môn học trong đó có việc vận dụng di sản mĩ thuật truyền thống chạm khắc gỗ truyền thống ở Thanh Hóa TK XVII vào môn học trang trí***

- *Khái quát nghệ thuật chạm khắc gỗ TK XVII ở Thanh Hóa và tiềm năng khai thác vận dụng vào giảng dạy môn trang trí*



Nghệ thuật chạm khắc gỗ TK XVII được xem là một kế thừa những khởi phát của phong cách đậm nét dân gian có từ thời Mạc cuối TK XVI, điển hình là phong cách, nội dung lãng mạn thôn quê dân dã như các hoạt cảnh: hội hè, trò chơi, trò diễn, tình tự gái trai... được thăng hoa, trân trọng đặt trên các vị trí kiến trúc đình làng vùng đồng bằng Bắc Bộ vốn trước đây ở các vị trí này tương ứng trong kiến trúc đền, miếu chỉ có tứ linh, tứ quý.

*- Một số vấn đề đặt ra trong việc vận dụng nghệ thuật chạm khắc gỗ TK XVII ở Thanh Hóa vào giảng dạy môn trang trí*

Lịch sử nghệ thuật tạo hình của nhân loại nói chung và của từng nước nói riêng, cũng có những bước thăng trầm và không ngừng phát triển. Nhưng những điều đó không thể tách rời với việc kế thừa những di sản văn hóa truyền thống đã trở thành các giá trị từ trong quá khứ được lưu lại cho đến ngày nay.

### ***Tiểu kết***

Chương 1 luận văn đã khái quát về những vấn đề chung là cơ sở lí luận liên quan đến đề tài, trong đó đưa ra phần khái niệm về nghệ thuật chạm khắc và trang trí, khái niệm dạy học và phương pháp, kỹ thuật dạy học môn mỹ thuật trong nhà trường chuyên nghiệp.

Luận văn đã đề cập đến tính quy luật trong đổi mới giáo dục đại học Việt Nam và những thách thức hiện nay. Gắn đổi mới giáo dục đại học trước hội nhập quốc tế ngày một sâu rộng với những vấn đề chương trình, ngành học và phương pháp giảng dạy đại học hiện nay như một tính cấp thiết.

## **Chương 2**

### **ĐẶC TRƯNG, GIÁ TRỊ CỦA NGHỆ THUẬT CHẠM KHẮC GỖ THANH HÓA THẾ KỶ XVII VÀ KHẢ NĂNG VẬN DỤNG VÀO DẠY HỌC MÔN TRANG TRÍ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA**

#### **2.1. Đặc trưng các loại hình chạm khắc và mô tuýp trang trí kiến trúc thế kỷ XVII ở Thanh Hóa**

##### ***2.1.1. Đặc trưng các kỹ thuật chạm khắc***

+ *Chạm nông*

Thuật ngữ luôn gắn liền với thực tiễn và gắn liền với lịch sử phát triển của con người. Thuật ngữ địa danh, thuật ngữ kỹ thuật, thuật ngữ chuyên ngành là những phạm vi khác nhau do nội hàm, mục đích mô tả mà khác nhau. Ví dụ ở thuật ngữ mỹ thuật truyền thống, khi nhiều thế hệ nghệ nhân làm đi làm lại một động tác gì đó, cần gọi tên để thuận tiện giao dịch, họ đặt tên cho nó mang một hình thức gọi kết nhất định.

+ *Chạm thủng*

Chạm thủng là hình thức chạm mà qua đó không gian xuyên thấu từ mặt trước qua mặt sau của vật thể. Hình thức này thường được nhà nghề gọi nôm với một từ nghề nghiệp là “tuông hậu”. Hình thức này về giá trị sử dụng có tác dụng tạo nên sự thông thoáng về không gian, gây cảm giác nhẹ nhõm cho vật phẩm. Về hiệu quả ngôn ngữ, nó tạo khả năng tôn nổi khối hình vật thể, bởi hiệu ứng tạo lập không gian do sự thâm thấu của khối rỗng trong khối vật thể. Hình thức này rất ít khi được thực hiện độc lập mà nó thường được kết hợp với các hình thức chạm khác

+ *Chạm kênh lõng*

Chạm lõng hay còn gọi là người nghệ nhân vượt qua chạm đường nét trang trí thuần túy đến chạm thủng thì tạo trang trí ánh sáng mới thì nghệ nhân tiến đến một bước là chạm kênh bong.

+ *Chạm bong kênh*

Là hình thức kỹ thuật của thợ chạm khắc gỗ thường xuất hiện cuối TK XVII và đầu TKXVIII và về sau phát triển ở thời Nguyễn. Boong kênh tức là kết hợp chạm kênh và boong. Boong ở đây còn là sự biểu đạt hình thức chạm khối cao hơn chạm lõng và gần như một hình thức tượng tròn gá ghép trên khung kiến trúc.

**2.1.2. Mô típ trang trí kiến trúc**

- Nhóm kiến trúc có chuôi vò phía sau nhà Tiền tế làm nhà Hậu (Khám thờ): Điển hình như Bảng Môn Đình, đền thờ Trần Khát Chân, chùa Hoa Long. Niên đại nhóm này thường có sớm, nhiều đồ án chạm khắc có dấu tích TK XVI, còn lại đa phần vào TK XVII.

- Nhóm kiến trúc không chuỗi vò: nhóm đình làng này khá phổ biến ở cuối TK XVII. Chạm khắc nhóm đình làng này thường coi trọng các linh vật cao quý và lấy rồng, phượng, hoa sen, hoa cúc chiếm ưu thế. Hình người, chủ yếu là các chiến binh, nêu cao tinh thần thượng võ, đề cao binh nghiệp như ở đình Phú Thượng, Bảng Môn Đình.

#### *Thủ pháp về không gian đồng hiện*

Nghệ thuật chạm khắc gỗ kết cấu kiến trúc các công trình kiến trúc thường có diện tích nhỏ, nhiều hình dạng khác nhau luôn bị hạn chế trong không gian và thời gian nhất định.

#### *Thủ pháp cường điệu*

Cường điệu là một thủ pháp được sử dụng phổ biến ở các loại hình nghệ thuật, với nghệ thuật tạo hình thủ pháp này đóng vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng bố cục, cũng như thể hiện ý tưởng nghệ thuật của nghệ sỹ cần nhấn đậm.

#### *Thủ pháp nhiều điểm nhìn*

Trong nghệ thuật chạm khắc gỗ truyền thống, nghệ nhân ít bị ràng buộc bởi các nguyên tắc tạo hình chi phối, phát huy được năng lực sáng tạo nghệ thuật một cách tự do và thoải mái nhất và thường tự do thể hiện các nội dung, đề tài. Thủ pháp nhiều điểm nhìn đã đạt được những giá trị, đóng vai trò quan trọng, góp phần tạo nên những nhịp điệu và sự cân bằng bố cục, cũng như khẳng định giá trị thẩm mỹ từng bức chạm. Thủ pháp này làm nên những yếu tố giá trị đặc sắc nghệ thuật chạm khắc gỗ truyền thống đương thời.

## **2.2. Mô típ đặc trưng trong nghệ thuật chạm khắc gỗ truyền thống Thanh Hóa thế kỷ XVII**

Đặc trưng trong nghệ thuật chạm khắc gỗ Thanh Hóa ở trong các di tích mà học viên muốn nói đến trong luận văn bởi mỗi di tích mang theo những đặc trưng ngôn ngữ nghệ thuật và đặc điểm về tạo hình đại diện cho hàng trăm di tích chạm khắc gỗ Thanh Hóa của thế kỷ XVII.

### **2.2.1. Mô típ thần tiên và người**

Hình người ở Bảng Môn Đình được khắc trang trí trên diềm chày ngang xà hoành nhà hậu cung, hình người cao 20cm, tựa như hình tiên. Hình người ngồi trong khám cao 13cm, chạm phác mảng, kiểu như điêu khắc nhà mồ Tây Nguyên. Hai bức chạm ở vì 1 nhà hậu cung cảnh người đã hổ với phong cách bố cục, tạo hình rất thô phác, nhưng hiệu quả biểu đạt rất ấn tượng. Hình người dang hai tay rộng, tay trái bóp cổ hổ, tay phải cầm dao. Bố cục hình người và dáng hổ tron khối, duy mặt hổ chi tiết tạo điểm nhấn rất “đắt”. Một bố cục khác tạc 2 người, một cưỡi ngựa nghiêng ra sau như phi nhanh, một cưỡi hổ, dáng gồng lên chế ngự. Phong cách tạc sâu bong khối mạnh mẽ, nhịp điệu sống động, đây có lẽ là một bố cục đẹp trong nghệ thuật chạm khắc gỗ Thanh Hóa.

### **2.2.2. Nhóm mô típ Linh vật, Hoa lá**

#### **2.2.2.1. Hình tượng tứ linh: Long, Ly, Quy, Phượng**

Nghệ thuật chạm khắc gỗ truyền thống Thanh Hóa hiện còn chủ yếu là các công trình tín ngưỡng, tôn giáo như: đình, đền, chùa. Do ánh sáng tự nhiên được điều phối trong một ngôi đình, đền thờ, chùa Phật rất hữu hạn. Hệ cửa bức bàn ở TK XVII thường khá hạn chế ví dụ như chùa Hoa Long chỉ cao độ 1,4m, đây cũng chính là một yếu tố không gian, ánh sáng tự nhiên trong kiến trúc gỗ truyền thống đóng vai trò chi phối nghệ nhân lựa chọn phong cách tạo khối, hình, nét như thế nào cho phù hợp trong nội thất khi chỉ có ánh sáng tự nhiên hoặc nến, hương...

#### **2.2.3. Nhóm mô típ mặt trời, vân mây**

Hiện tượng thiên nhiên ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống cư dân nông nghiệp, chính vì vậy những vận động của mặt trời cùng với mây, mưa, mưa, sấm, chớp được thể hiện nhiều trong di tích, gắn với ước vọng cầu mùa. Vân xoắn trong nghệ thuật chạm khắc thường được vân hóa hoặc chạm với rồng, nhiều khi chuyển hóa thành các đao mác thể hiện là vân rồng.

#### **2.2.4. Nhóm mô típ trang trí động vật**

Ngoài bộ tứ quý và tứ linh thì một số hình tượng con vật thân thuộc với người dân như: mèo, chuột, voi, hươu...cũng được đưa vào

thể hiện ở các tác phẩm chạm, trổ, công trình kiến trúc gỗ của TK XVII.

*Hình tượng mèo- chuột*

*Hình tượng voi*

*Hình tượng hươu*

### **2.2.5. Nhóm mô típ trang trí khác**

*Hoa văn mặt trời*

*Mặt trời và mây*

*Mặt trời bên trong có hình gà trống*

*Hình mặt trời – nghệ- hoa cúc.*

*Hình mặt trời có hươu công*

### **2.3. Tính khả thi trong việc vận dụng hình tượng, biểu tượng, mô típ, bố cục trang trí chạm khắc gỗ vào môn học trang trí**

Biểu đạt về không gian ở chạm khắc gỗ Thanh Hóa từ không gian hình khối của chạm khắc gỗ không gian 3D sinh viên sẽ chuyển hóa sang thành không gian 2D của đồ họa, việc sử lý này sinh viên sẽ nghiên cứu cái hay, cái đẹp của hình, nét và không gian 3D để chuyển hóa một cách sáng tạo sang không gian 2D và chuyển từ hình nét khối sang hình nét mảng và nét màu.

#### ***Tiểu kết***

Chương 2 chúng tôi đã lựa chọn một số một số di tích điển hình thể loại Đình làng , Chùa, Đền ở Thanh Hóa thế kỷ XVII để nghiên cứu áp dụng vào dạy học. Trong chương này chúng tôi nêu ra một số thủ pháp tạo hình của chạm khắc gỗ dân gian ở mỗi di tích điển hình để làm nổi bật giá trị nghệ thuật dân gian ở TK XVII ở Thanh Hóa hiện còn lưu giữ. Đồng thời luận văn cũng đã phân tích nét nổi trội, đa dạng ở nghệ thuật chạm khắc trang trí ở mỗi di sản điển hình: chùa Hoa Long, đền Trần Khát Chân, đình Phú Thượng, Bảng Môn đình. Luận văn đặc biệt chú trọng phân tích những bố cục, đặc điểm tạo nét, khối, giai điệu, gắn với với các chủ đề ở mỗi di tích từ đó nêu lên được tính khả thi trong vận dụng phát huy vốn cổ dân tộc vào dạy học môn trang trí tại trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

### Chương 3

## VẬN DỤNG GIÁ TRỊ NGHỆ THUẬT CHẠM KHẮC GỖ TRUYỀN THỐNG THANH HÓA, THỂ KỸ XVII VÀO MÔN HỌC TRANG TRÍ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

### 3.1. Mục tiêu và yêu cầu trong việc khai thác vốn cổ di sản văn hóa địa phương trong môn học

*Mục tiêu trong việc khai thác vốn cổ di sản văn hóa địa phương trong môn học:*

Di sản văn hóa là tài sản đặc biệt của một dân tộc, đó là sản phẩm mang tính tinh hoa sáng tạo của lớp người đi trước. Trải qua thời gian lịch sử, di sản mỹ thuật được nhiều thế hệ bảo lưu và phát huy.

*Một số yêu cầu đặt ra trong việc khai thác vốn cổ di sản văn hóa địa phương trong môn học:*

- Tôn trọng tính nguyên bản của di sản, kết hợp quảng bá và đề cao tính nguyên gốc.
- Một số yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học gắn với thực nghiệm tại di tích.

### 3.2. Một số khai thác tích cực giá trị nghệ thuật chạm khắc gỗ trong môn học trang trí

Chạm khắc gỗ ở Thanh Hóa luôn luôn giữ một vai trò quan trọng trong nghệ thuật, nó giúp sinh viên học tập những nét tinh hoa, tính sáng tạo trong cách sắp xếp bố cục, cách tạo hình thẩm mỹ trong bài vẽ. Từ đó, biết vận dụng và kế thừa vào các bài học cụ thể, áp dụng vào cuộc sống thực tế trong tương lai và hơn hết là trong công việc giảng dạy, truyền bá kiến thức cho thế hệ trẻ.

- **Khai thác họa tiết**
- **Vận dụng vào trang trí các hình cơ bản**
- + **Trang trí hình vuông**
- + **Trang trí hình vuông cơ bản**
- + **Trang trí hình tròn**

- + Trang trí đường điềm
- Vận dụng trang trí ứng dụng**
- + Trang trí vải hoa

### **3.3. Thực nghiệm sư phạm**

#### **3.3.1. Mục tiêu thực nghiệm**

Xuất phát từ mục đích nghiên cứu của đề tài, tác giả tiến hành thực nghiệm để kiểm tra tính khả thi và hiệu quả của những giả thuyết khoa học mà đề tài đề xuất. Triển khai vận dụng bài giảng mà tác giả luận văn đã trình bày.

#### **3.3.2. Đối tượng thực nghiệm**

Nhóm 1 (nhóm thực nghiệm): Dạy học theo giáo án ứng dụng những tác phẩm tiêu biểu chạm khắc gỗ Thanh hóa thế kỷ XVII.

Nhóm 2 (nhóm đối chứng): Dạy học giáo án cũ

#### **3.3.3. Tổ chức thực nghiệm**

*Các giai đoạn tiến hành thực nghiệm:*

Giai đoạn 1: Lựa chọn 2 nhóm của lớp K6 ĐHSP mỹ thuật để tiến hành thực nghiệm và đánh giá kết quả thực nghiệm.

Giai đoạn 2: Tiến hành dạy theo giáo án thực nghiệm với 3 nhóm.

Giai đoạn 3: Kiểm tra, đánh giá kết quả thực nghiệm.

#### **3.3.4. Triển khai dạy thực nghiệm**

Các bước thực hiện kế hoạch bài học

\* Chuẩn bị đồ dùng dạy học: Đây là khâu quan trọng, ngoài sự chuẩn bị đồ dùng của GV (tranh ảnh minh họa, máy chiếu...), yêu cầu SV sưu tầm một số phiên bản chạm khắc gỗ tiêu biểu, có đầy đủ dụng cụ học tập liên quan đến nội dung bài học.

**- Tiến trình dạy - học**

Hoạt động 1: Kiểm tra kiến thức cũ

Hoạt động 2: Giới thiệu bài

1. Khái niệm trang trí hình tròn

2. Đặc điểm của hình tròn

3. Một số nguyên tắc thường áp dụng trong trang trí hình tròn

Hoạt động 3: Hướng dẫn vẽ trang trí hình tròn

## 4. Trình tự tiến hành hình tròn

- Bước 1: *Tìm bố cục*
- Bước 2: *Tìm hoạ tiết*
- Bước 3: *Tìm phác thảo đen trắng*
- Bước 4: *Tìm phác thảo màu*
- Bước 5: *Thể hiện và hoàn chỉnh bài vẽ*

Hoạt động 4: Thực hành trang trí hình tròn

Tổ chức cho SV đánh giá nhận xét bài làm của mình và của bạn để SV khắc sâu kiến thức và rút kinh nghiệm cho bài học sau

3.3.5. **Kết quả thực nghiệm**

Trước khi tiến hành thực nghiệm, tôi dùng kết quả của bài học trước (*Bài 1: Trang trí hình vuông cơ bản; Chất liệu: màu bột; Khuôn khổ: 30x 30 cm*) làm bài kiểm tra trước tác động. Kết quả kiểm tra cho thấy điểm số của 2 nhóm không khác biệt.

*Bảng 1: Thống kê kết quả trước khi tiến hành dạy thực nghiệm*

Nội dung	SL (SV)	Kết quả kiểm tra							
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL (SV)	tỷ lệ (%)	SL (SV)	tỷ lệ (%)	SL (SV)	tỷ lệ (%)	SL (SV)	tỷ lệ (%)
Nhóm 1	12	2	16%	5	42%	5	42%	0	0%
Nhóm 2	13	2	14%	6	48%	5	38%	0	0%

Sau khi dạy thực nghiệm

*Bảng 2: Thống kê kết quả sau khi tiến hành dạy thực nghiệm*

Nội dung	SL (SV)	Kết quả kiểm tra							
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL (SV)	tỷ lệ (%)	SL (SV)	tỷ lệ (%)	SL (SV)	tỷ lệ (%)	SL (SV)	tỷ lệ (%)
Nhóm 1	12	4	34%	7	50%	1	16%	0	0%
Nhóm 2	13	2	14%	6	48%	5	38%	0	0%

3.3.6. **Đánh giá thực nghiệm**

Sau đợt thực nghiệm, kết quả được đánh giá thông qua phiếu đánh giá tiết dạy .

Thành phần đánh giá bao gồm, Ban chủ nhiệm khoa, tổ bộ môn mỹ thuật.



Bảng 3: Thống kê kết quả đánh giá giờ dạy thực nghiệm

Nội dung đánh giá	SL (GV)	Kết quả điều tra							
		Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL (GV)	tỷ lệ (%)	SL (GV)	tỷ lệ (%)	SL (GV)	tỷ lệ (%)	SL (GV)	tỷ lệ (%)
I.1	8	7	98	1	2	0	0	0	0
I.2	8	6	93	1	3,5	1	3,5	0	0
I.3	8	8	100	0	0	0	0	0	0
II.4	8	6	93	2	7	0	0	0	0
II.5	8	7	98	1	2	0	0	0	0
II.6	8	7	98	1	2	0	0	0	0
II.7	8	6	93	2	7	0	0	0	0
III.8	8	5	89,5	2	7	1	3,5	0	0
III.9	8	6	93	2	7	0	0	0	0
III.10	8	8	100	0	0	0	0	0	0
IV.11	8	7	98	1	2	0	0	0	0
IV.12	8	8	100	0	0	0	0	0	0

### *Tiểu kết*

Nội dung khái quát của chương 3 của luận văn đã nêu và phân tích mục tiêu và những yêu cầu của việc phát huy tích cực các giá trị của loại hình di sản văn hóa nghệ thuật trên bình diện dạy học mỹ thuật ở bậc đại học.

Luận văn đã chú trọng đến tính khả thi của hệ thống tư liệu hết sức đa dạng của nghệ thuật chạm khắc gỗ dân gian TK XVII ở Thanh Hóa, nếu biết tổ chức cho sinh viên học tập, nghiên cứu thực địa một cách nghiêm túc chắc chắn sẽ thu được những kết quả dạy học tích cực.

Luận văn đã đưa ra một số nội dung và thiết kế thực nghiệm một số bài sáng tác đồ họa cơ bản (hình tròn, đường diềm) cũng như một số bài thực nghiệm sáng tác đồ họa ứng dụng (vải hoa).. từ đó cho thấy tính hiệu quả mang lại những giá trị nghệ thuật mới, vừa có tính truyền thống lại vừa có tính hiện đại.

## KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu học viên xin được tóm tắt một số nội dung chính trong kết luận của luận văn gồm:

Luận văn đã nêu lên một số vấn đề cấp thiết trong đổi mới giáo dục đại học Việt Nam và những thách thức cũng như cơ hội đối với các cơ sở giáo dục đại học hiện nay. Việc cần thiết phải gắn kết các hoạt động dạy học lý thuyết với thực hành, đặc biệt đối với chuyên ngành mỹ thuật cần coi trọng cho sinh viên nghiên cứu, thực tế tại các di tích văn hóa.

Nội dung đã chú trọng việc phân tích tính cần thiết và tính hiệu quả nhiều mặt trong việc vận dụng di sản mỹ thuật truyền thống Thanh Hóa trong giảng dạy môn trang trí: nâng cao chất lượng học chuyên ngành, tạo dựng hứng thú sáng tạo, bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước và ý thức bảo tồn, phát huy, gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc, quảng bá hình ảnh văn hóa dân tộc với thế giới thông qua các sáng tác trang trí...

Chạm khắc được phân tích nét nổi trội, đa dạng ở nghệ thuật chạm khắc trang trí ở một số di tích điển hình: chùa Hoa Long, đền Trần Khát Chân, đình Phú Thượng, Bàng Môn đình. Luận văn đặc biệt chú trọng phân tích những bố cục, đặc điểm tạo nét, khối, giai điệu, gắn với với các chủ đề ở mỗi di tích từ đó nêu lên được tính khả thi trong vận dụng phát huy vốn cổ dân tộc vào dạy học môn đồ họa tại trường Đại học VH TTDL Thanh Hóa.

Chúng tôi nêu ra một số thủ pháp tạo hình của chạm khắc gỗ dân gian, thích hợp với đặc điểm tư liệu nguồn ở mỗi di tích để tạo ra những giá trị thẩm mỹ mới trong các bài học trang trí cơ bản, bài hình tròn, hình vuông, đường diềm hay bài trang trí vải hoa...

Thông qua nghiên cứu thực tiễn đã phân tích tính khả thi của hệ thống tư liệu hết sức đa dạng của nghệ thuật chạm khắc gỗ dân gian TK XVII ở Thanh Hóa và thực nghiệm cho sinh viên sử dụng tư liệu họa tiết nghệ thuật cổ để sáng tạo trong một số bài học trang trí mang lại kết quả tích cực.

Luận văn đã chứng minh được tính tích cực nhiều mặt của việc cho sinh viên nghiên cứu vốn cổ mỹ thuật ở địa phương. Với các sản phẩm sáng tạo là bài học của sinh viên có sử dụng các yếu tố tạo hình dân gian như màu sắc, hình, nét, bố cục... là bằng chứng khẳng định tính đúng đắn của việc gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày một sâu rộng.